

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 07-8-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thăng.

2. Bà Lê Thị Kiều Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Phát T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B2, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B1, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 26/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Phát T trình bày:

Anh và chị Th chung sống từ đầu năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Gò Công Tây theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 08/02/2018, hôn nhân do mai mối. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống. Anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/10/2018, hiện đang sống chung với chị Th. Ly hôn, anh T thống nhất giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Th vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện sống với mẹ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Huỳnh Phát T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh Th nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh Th có nơi cư trú tại ấp B1, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Huỳnh Phát T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; chị Nguyễn Thị Minh Th đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị Th.

[3] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Phát T và chị Nguyễn Thị Minh Th chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 08/02/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa anh T và chị Th xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng chị Th không tham dự, điều đó chứng tỏ chị Th không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, giữa anh T và chị Th không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Phát T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị Th có 01 con chung chưa thành niên tên Huỳnh Nguyễn Minh T. Anh T đồng ý giao con chung cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...*”.

Do chị Th vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với anh T về người trực tiếp nuôi con chung. Theo biên bản xác minh ngày 24/6/2020 (BL: 18) của Tòa án đối với chính quyền địa phương nơi chị Th cư trú thì cháu T hiện đang sống chung với chị Th. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này chị Th có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung dù chị Th không thể hiện ý kiến trong vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, việc cấp dưỡng của anh T là phù hợp nhằm tạo điều kiện về vật chất để cháu T được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn nên ghi nhận. Mức cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm hiện tại tương đương 745.000 đồng/tháng); thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Anh Huỳnh Phát T, chị Nguyễn Thị Minh Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Huỳnh Phát T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn và án phí không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Phát T.**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Phát T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh Th.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Phát T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T hàng tháng; mỗi tháng bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm hiện tại là 745.000 đồng/tháng); thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Huỳnh Phát T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

#### **2. Về án phí:**

- Anh Huỳnh Phát T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016545 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, như vậy anh T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Minh Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

#### **3. Về nghĩa vụ thi hành án:**

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, anh Huỳnh Phát T và chị Nguyễn Thị Minh Th được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**